

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về quy định về khu công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 26/TTr-KCNKKT ngày 25 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 05 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai (*Phụ lục Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai cập nhật các nội dung thủ tục hành chính; cấu hình quy trình điện tử được công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; thực hiện tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, cung cấp mã số hồ sơ kiểm thử để Sở Khoa học và Công nghệ đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Công thương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC
KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	Ghi chú
Lĩnh vực Thương mại quốc tế					
1. Thủ tục Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mã thủ tục: 2.000063 - Toàn trình.					
Bước 1	- Trường hợp hồ sơ điện tử sử dụng chữ ký số: xem xét, tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ điện tử không sử dụng chữ ký số: thông báo Nhà đầu tư nộp hồ sơ bản giấy.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	3.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Thương mại năm 2005. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016. - Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 05/7/2016. - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016. - Quyết định số 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
	Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: - Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: dừng tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.		Dừng hồ sơ, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.		
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	01 ngày làm việc		

Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị (nếu có). - Không đủ điều kiện: phát hành văn bản trả hồ sơ. 2. Tổng hợp ý kiến, trình Lãnh đạo Ban xem xét và phê duyệt.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	05 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		
2. Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mã thủ tục: 2.000450 - Toàn trình					
Bước 1	- Trường hợp hồ sơ điện tử sử dụng chữ ký số: xem xét, tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ điện tử không sử dụng chữ ký số: thông báo Nhà đầu tư nộp hồ sơ bản giấy.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Thương mại năm 2005. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016. - Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 05/7/2016.

	Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: - Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: dừng tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.		Dừng hồ sơ, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.		- Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016. - Quyết định số 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	01 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị (nếu có). - Không đủ điều kiện: phát hành văn bản trả hồ sơ. 2. Tổng hợp ý kiến, trình Lãnh đạo Ban xem xét và phê duyệt.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	03 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
3. Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mã TTHC: 2.000327 - Toàn trình.					

Bước 1	- Trường hợp hồ sơ điện tử sử dụng chữ ký số: xem xét, tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ điện tử không sử dụng chữ ký số: thông báo Nhà đầu tư nộp hồ sơ bản giấy.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Thương mại năm 2005. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016. - Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 05/7/2016. - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016. - Quyết định số 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
	Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: - Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: dừng tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.		Dừng hồ sơ, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.		
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	01 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ: - Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị (nếu có). - Không đủ điều kiện: phát hành văn bản trả hồ sơ. - Tổng hợp ý kiến, trình Lãnh đạo Ban xem xét và phê duyệt.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	03 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		

Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
4. Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mã thủ tục: 2.000347 - Toàn trình.					
Bước 1	- Trường hợp hồ sơ điện tử sử dụng chữ ký số: xem xét, tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ điện tử không sử dụng chữ ký số: thông báo Nhà đầu tư nộp hồ sơ bản giấy.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Thương mại năm 2005. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016. - Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 05/7/2016. - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016. - Quyết định số 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
	Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: - Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: dừng tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.		Dừng hồ sơ, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.		
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	01 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị (nếu có). - Không đủ điều kiện: phát hành văn bản trả hồ sơ.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	03 ngày làm việc		

	2. Tổng hợp ý kiến, trình Lãnh đạo Ban xem xét và phê duyệt.				
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
5. Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Mã thủ tục: 2.000314 - Toàn trình.					
Bước 1	- Trường hợp hồ sơ điện tử sử dụng chữ ký số: xem xét, tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ điện tử không sử dụng chữ ký số: thông báo Nhà đầu tư nộp hồ sơ bản giấy.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	Không	- Luật Thương mại năm 2005. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016. - Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 05/7/2016. - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016. - Quyết định số 3930/QĐ-BCT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
	Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: - Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: dừng tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.		Dừng hồ sơ, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.		
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	01 ngày làm việc		

Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị (nếu có). - Không đủ điều kiện: phát hành văn bản trả hồ sơ. 2. Tổng hợp ý kiến, trình Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	03 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		